

Số: **29** /2022/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày **08** tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng đối với các chức danh
Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét Tờ trình số 167/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về Quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng đối với các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng đối với các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã bổ nhiệm theo quy định.

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện

1. Mức hỗ trợ

a) Người giữ chức danh Đội trưởng đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ hằng tháng bằng 16% lương tối thiểu vùng/người.

b) Người giữ chức danh Đội phó đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ hằng tháng bằng 15% lương tối thiểu vùng/người.

c) Trường hợp Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng đồng thời là người được hưởng phụ cấp hoặc được hỗ trợ hằng tháng từ ngân sách nhà nước do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thì được hưởng mức hỗ trợ bằng 50% mức hỗ trợ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí chi trả mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng do ngân sách địa phương đảm bảo, được ngân sách cấp tỉnh giao trong dự toán hằng năm cho các huyện, thành phố để thực hiện.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Nội vụ (Báo cáo);
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (Báo cáo);
- Bộ Công an (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND. 

CHỦ TỊCH



Phạm Hoàng Sơn

